CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ

(PVC-MS)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2014

Vũng Tàu, ngày 16 tháng 03 năm 2015

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500834094, cấp lần đầu ngày 26/11/2009 và thay đổi lần thứ 9 ngày 25/11/2013
- Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 662.179.650.304 đồng
- Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu
- Số điện thoại: 0643.848.229
- Số fax: 0643.848.404
- Website: www.pvc-ms.vn
- Mã cổ phiếu: PXS

2. *Quá trình hình thành và phát triển:*

- Ngày 20/10/1983, Tổng cục Dầu khí ra quyết định số 355/DK-TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết Cấu Thép - Trực thuộc XN liên hợp Xây Lắp Dầu Khí, với nhiệm vụ chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, lắp đặt các đường ống dẫn dầu và khí, các bồn chứa xăng dầu, bồn chứa axit và lắp ráp các kết cấu kim loại phục vụ ngành Dầu khí, thi công các công trình dân dụng & công nghiệp khác;
- Ngày 19/8/1995, Tổng Giám đốc XN Liên hợp Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 285/TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết cấu kim loại & Lắp đặt Thiết Bị trên cơ sở sát nhập Đội Xây Lắp 9 với Xí nghiệp Kết cấu Thép;.
- Ngày 28/9/1995, Tổng giám đốc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam ra quyết định số 1309/DK-TCNS về việc đổi tên Xí nghiệp Lắp ráp Kết cấu Kim loại & Lắp đặt Thiết bị thành Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy - thuộc Công ty Thiết kế & Xây Dựng Dầu khí
- Sau khi Bộ Công Nghiệp ra quyết định 943/QĐ-TCCB ngày 17/03/2005 phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí thành Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 98/QĐ-XLDK ngày 13/4/2006 để thành lập Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy;
- Ngày 26/10/2007, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam ra Nghị Quyết số 3604/NQ-DKVN về việc thông qua đề án chuyển đổi Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí (PVConstruction) thành Tổng Công Ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí Việt Nam (PVC). Ngày 21/11/2007, Đại hội cổ đông bất thường đã chính thức thông qua đề án thành lập Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Ngày 21/12/2007, Hội

đồng Quản trị PVC ra Quyết định số 01/QĐ-HĐQT-TCT về việc Thành lập Công ty TNHH một thành viên Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí";

- Ngày 26/11/2009, Công ty chính thức chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang Công ty Cổ phần có tên gọi: Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí với số vốn điều lệ là 200 tỷ đồng (Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500834094 do Sở kế hoạch Đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 26/9/2009).
- Ngày 12/11/2011, Đại hội đồng cổ đông bất thường PVC-MS được tổ chức và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng (Nghị quyết số 122/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2011). Tuy nhiên kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ của Công ty tăng lên là 375,18 tỷ đồng.
- Tháng 12/2011, Dự án Bãi Cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí Sao Mai Bến Đình – Giai đoạn 1 với Tổng mức đầu tư gần 700 tỷ đồng được hoàn thành giai đoạn đầu tư và đưa vào khai thác đồng bộ. Cùng với việc thực hiện hợp đồng chế tạo Toside H4 cho Hoàng Long JOC với vai trò là Tổng thầu EPC, PVC-MS đã khẳng định vị thế, thương hiệu của Nhà thầu EPC trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành Dầu khí.
- Ngày 07/04/2012, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 PVC-MS được tổ chức và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 375,18 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng (Nghị quyết số 53/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2012). Tuy nhiên kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ của Công ty tăng lên là 406,3 tỷ đồng.
- Ngày 25/04/2013, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 PVC-MS được tổ chức và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 406,3 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng (Nghị quyết số 72/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2012). Kết thúc đợt phát hành, vốn điều lệ của Công ty tăng lên là 500 tỷ đồng. Với việc sở hữu 5.000.000 cổ phiếu trong đợt phát hành, McPEC OFFSHORE & MARINE PTE. LTD. (nay là MEPCOM Offshore & Marine PTE. LTD.) đã trở thành cổ đông chiến lược của PVC-MS.
- Ngày 13/12/2013, 9.369.339 cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn được niêm yết bổ sung nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh của PVC-MS là 50.000.000 cổ phiếu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Khảo sát, thiết kế, chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, khối thượng tầng, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hóa lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ;

- Xây dựng các công trình Dầu khí (ngoài khơi và trên đất liền), xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cảng sông, cảng biển, xây dựng đô thị, kinh doanh văn phòng nhà ở;
- Đóng tàu, giàn khoan trên đất liền, ngoài biển;
- Sản xuất thiết bị cơ khí phục vụ nghành Dầu khí, đóng tàu và kinh doanh cảng sông, cảng biển;
- Sản xuất vật liệu xây dựng
- Chế tạo và cung cấp các loại ống thép, ống nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực Dầu khí, công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong công nghiệp, lắp đặt các đường dây tải điện, các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị xây dựng Dầu khí;
- Kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo ống thép, nhà máy chế tạo cơ khí, thiết bị phục vụ ngành Dầu khí;
- Đầu tư xây dựng cảng sông, cảng biển;
- Dầu tư xây dựng các khu công nghiệp;
- Đào tạo nâng cao CBCN kỹ thuật chuyên ngành;
- Cho thuê máy móc, thiết bị.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

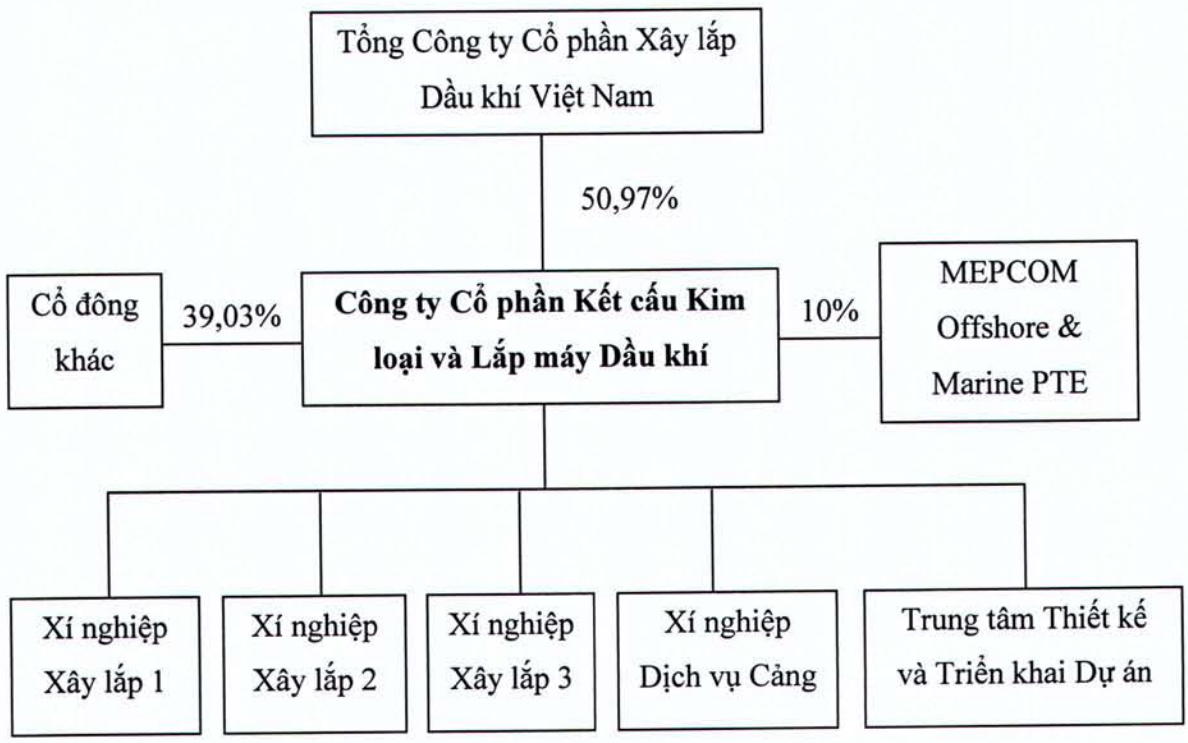

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

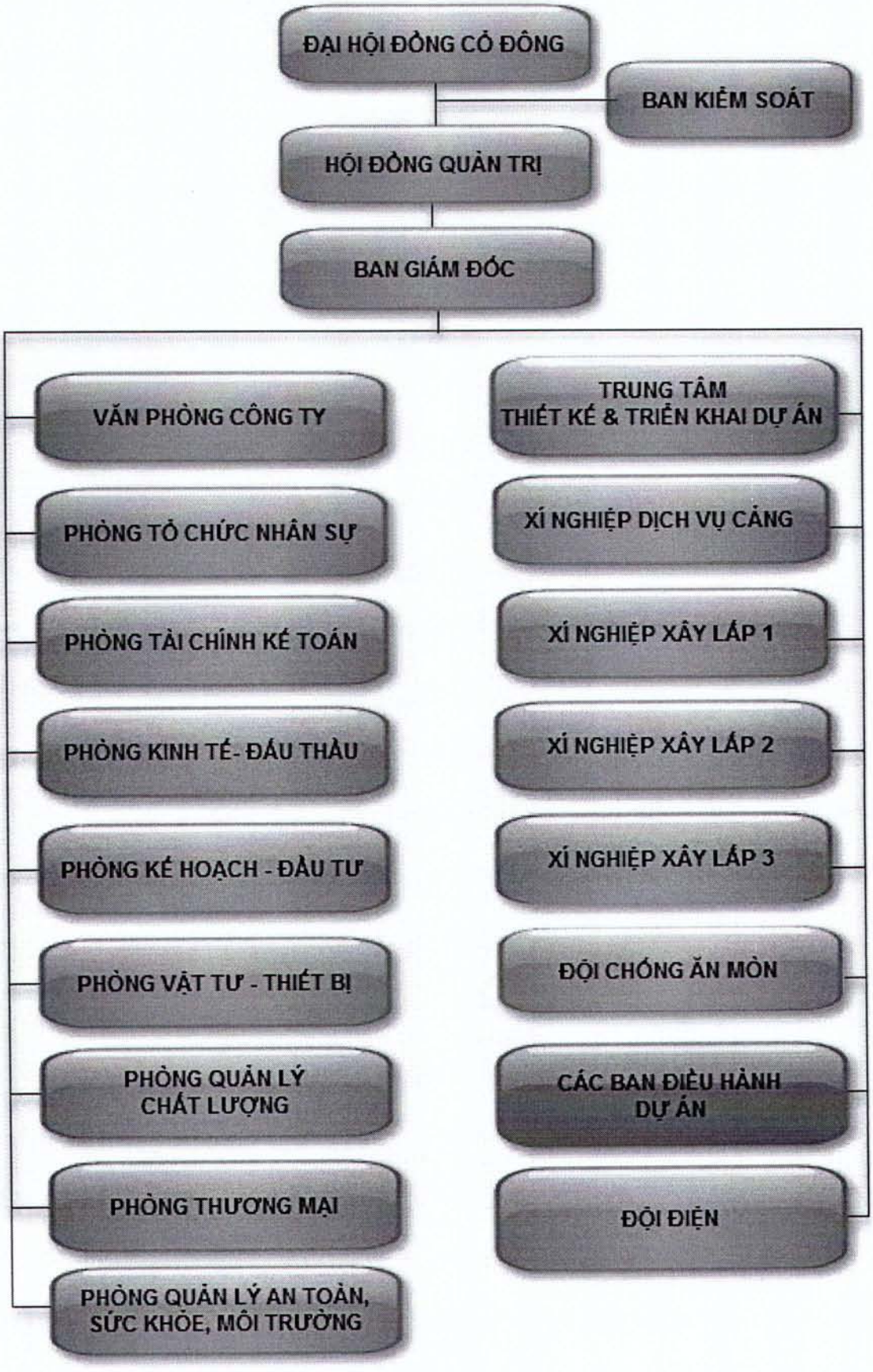

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Xây dựng PVC-MS thành trụ cột của Tổng Công ty PVC, đủ năng lực làm đầu mối đảm nhận các công việc mới để tiếp tục phát triển theo định hướng của Công ty mẹ PVC là tổng thầu các công trình dầu khí trên bờ, xây dựng lực lượng và phát triển lĩnh vực lắp máy và chế tạo thiết bị Dầu khí, duy trì phát triển dịch vụ kỹ thuật chất lượng cao nhằm khai thác tối đa công suất bãi cảng Sao Mai – Bến Đình.

Với mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2015 nêu trên, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2014	KH năm 2015	Tỷ lệ KH năm 2015/TH năm 2014
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00	750,00	150,00%
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1860,89	2.100	112,85%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	1.680,28	1.750	104,15%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	158,99	130,00	81,77%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	123,86	101,00	81,54%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	13%	13%	100,00%
7	Đầu tư XDCB, TSCĐ và đầu tư khác	Tỷ đồng	49,62	502,90	1013,50%
8	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	129,55	145,00	111,93%
9	Thu nhập bình quân NLĐ	Tr.đồng	16,46	17,07	103,71%

- Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Giai đoạn 2016-2020:

- Từ năm 2016 đủ năng lực thực hiện tổng thầu EPC các dự án chuyên ngành Dầu khí trên bờ từ các dự án nhỏ và trung bình, tiến tới tổng thầu EPC các dự án lớn. Tăng dần tỷ trọng thực hiện của PVC-MS theo thời gian, tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi, hàm lượng chất xám cao và có giá trị gia tăng lớn. Xây dựng các đối tác và nhà thầu phụ vệ tinh để thực hiện các công việc không thuộc sở trường của PVC-MS.
- Duy trì, phát triển mảng dịch vụ chế tạo các giàn khoan Dầu khí và các nhà giàn nghiên cứu Hải dương học ngay trên Bãi Cảng của PVC-MS.
- Đầu tư xây dựng nhà máy chế tạo thiết bị, đào tạo nhân lực và đầu tư trang thiết bị để thực hiện công tác chế tạo thiết bị. Phát triển mạnh mẽ mảng chế tạo thiết bị Dầu khí, xây dựng được thương hiệu PVC-MS trong lĩnh vực thiết kế chế tạo và cung cấp thiết bị Dầu khí cho thị trường trong và ngoài nước.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị và đấu thầu quốc tế để phát triển thị trường ra nước ngoài gồm các hình thức: nhận thực hiện các dự án ở nước ngoài hoặc gia công chế tạo trong nước để xuất ra nước ngoài.

- Xây dựng năng lực thiết kế đảm bảo thực hiện nhiệm vụ thiết kế cho các dự án EPC trong ngành công nghiệp Dầu khí, điện và cung cấp dịch vụ thiết kế, tư vấn cho các đơn vị khác.
- Đầu tư trang bị các thiết bị thi công, thiết bị chế tạo cơ khí, đổi mới công nghệ để tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

Giai đoạn sau 2020: Ổn định và phát triển trở thành một doanh nghiệp EPC toàn diện có đủ kỹ năng trên toàn bộ chuỗi giá trị EPC trong lĩnh vực xây lắp Dầu khí trên bờ, duy trì và phát triển khai thác tối đa hiệu quả của Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại Sao Mai – Bến Đình.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty luôn chú trọng trong việc bảo vệ môi trường; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; tổ chức và hưởng ứng tích cực các hoạt động văn hóa thể dục thể thao; đào tạo đầy đủ các kiến thức về an toàn vệ sinh lao động cho các cán bộ công nhân viên nhằm giảm thiểu tối đa tai nạn lao động.

6. Các rủi ro

Năm 2014 là năm mà nền kinh tế thế giới cũng như trong nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn và có nhiều diễn biến phức tạp. Việc dừng, giãn tiến độ các dự án đầu tư trong và ngoài ngành ảnh hưởng nghiêm trọng đến lĩnh vực xây lắp. Những biến động bất lợi của nền kinh tế như lạm phát, lãi suất ngân hàng tăng cao, giá các loại vật tư, nguyên vật liệu biến động làm tăng chi phí sản xuất, chi phí lãi vay sau khi thực hiện đầu tư lớn làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, tình hình căng thẳng trên biển Đông phần nào ảnh hưởng đến việc phát triển nền kinh tế trong nước.

Tuy nhiên, với sự hỗ trợ to lớn từ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và các đơn vị trong ngành, sự chỉ đạo kịp thời của Công ty mẹ Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam, trong năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy – HĐQT – Ban Giám đốc, cùng với quyết tâm cao của cả hệ thống, sự nỗ lực và cố gắng không mệt mỏi của tập thể người lao động, năm 2014, PVC-MS đã hoàn thành xuất sắc và vượt mức các chỉ tiêu SXKD so với kế hoạch đề ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2014 bao gồm 3 lĩnh vực chính: Xây lắp chuyên ngành, chế tạo thiết bị và một số dịch vụ tại Bãi Cảng.

- Về xây lắp chuyên ngành: Công ty đã hoàn thành, bàn giao cho Chủ đầu tư một số công trình đạt tiến độ và chất lượng như:

- Dự án E-House Sư Tử Nâu (tháng 2/2014).
- Dự án chân đế BK16 (tháng 3/2014).
- Dự án giàn đầu giếng mỏ Diamond (tháng 4/2014).
- Dự án nâng cấp, sửa chữa công trình P3/P4 (tháng 5/2014).

- Dự án Chân đế H5 (tháng 8/2014).

Và đang thi công các dự án được Chủ đầu tư đánh giá cao về an toàn và chất lượng như:

- Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: được khởi công ngày 19/09/2014, thời hạn hoàn thành dự kiến tháng 4/2016, đây là dự án trọng điểm của Tập đoàn và có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và góp phần phát triển kinh tế, xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thái Bình và cả khu vực đồng bằng Sông Hồng, do đó, Công ty đặt quyết tâm cao để triển khai dự án hiệu quả.
- Dự án giàn khai thác Thái Bình: được khởi công ngày 12/06/2014 có tổng trọng lượng kết cấu khoảng 2.000 tấn. Dự kiến tháng 06/2015 sẽ hoàn thành.
- Dự án Chân đế Thiên Ưng: được khởi công ngày 13/05/2014 có tổng khối lượng 7.200 tấn, dự kiến hoàn thành vào tháng 05/2015.
- Dự án Tổ hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn: được khởi công ngày 02/12/2014, tại Nghi Sơn, Thanh Hóa gói thầu do Liên danh các nhà thầu JGC, GS, Chiyoda, SK E&C and Technip do JGC Nhật Bản đứng đầu đã trao cho PVC-MS thi công phần lắp dựng kết cấu có khối lượng hơn 5.000 tấn, lắp đặt thiết bị gần 7.000 tấn, gia công, lắp đặt ống khoảng 500.000 ID. Theo kế hoạch, khoảng cuối năm 2016 Công ty sẽ hoàn thành gói thầu. Đây là công trình trọng điểm quốc gia về Dầu khí, có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện chiến lược phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm an ninh năng lượng của đất nước. Công trình khi hoàn thành sẽ cùng Nhà máy lọc dầu Dung Quất đảm bảo cung cấp 2/3 nhu cầu sản phẩm hóa dầu trong nước, đáp ứng nhu cầu về năng lượng ngày càng tăng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước.
- Dự án Block nhà ở giàn Thiên Ưng: được khởi công ngày 16/11/2014. Phần kết cấu của Block nhà ở giàn Thiên Ưng có thiết kế 35 chỗ ở, trọng lượng hơn 300 tấn. Theo kế hoạch, đến cuối tháng 08/2014, PVC-MS sẽ hoàn thành công trình.
- Dự án P5/P6 được khởi công tháng 12/2014 có tổng khối lượng 5.548,27 tấn, dự kiến hoàn thành vào tháng 06/2015.

▪ Về công tác chế tạo thiết bị:

- Công ty đã hoàn thành và bàn giao 02 cụm thiết bị Wellhead Control Panel và Instrumentation/ Fuel Gas Skid của Dự án giàn khai thác Thái Bình cho Chủ đầu tư Petronas Carigali Overseas Sdn Bhd (PCOSB) với vai trò Tổng thầu EPC, thực hiện từ khâu thiết kế, mua sắm, triển khai chế tạo. Đây là các thiết bị Dầu khí có tính công nghệ cao mà trước đây, các nhà thầu thường phải nhập khẩu từ nước ngoài. Việc thực hiện thành công các gói thầu trên đánh dấu bước tiến quan trọng của PVC-MS trong lĩnh vực chế tạo thiết bị chuyên ngành Dầu khí theo đúng chiến lược phát triển chung của ngành Dầu khí Việt Nam. Dự án đã được Chủ đầu tư nghiệm thu và đánh giá cao về chất lượng, đảm bảo tiến độ và tuyệt đối an toàn.

- Hiện tại Công ty đang thi công dự án E-house H5: được khởi công tháng 07/2014. Dự án dự kiến hoàn thành vào tháng 03/2015.

▪ Về công tác dịch vụ cảng trong năm 2014: Công ty đã thực hiện các dịch vụ cầu cảng, cho thuê kho bãi, dịch vụ cầu kéo, vật tư, dịch vụ hậu cần với giá doanh thu khoảng 40 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành:

Hội đồng quản trị:	
1. Đỗ Văn Quang	Chủ tịch HĐQT
2. Thái Doãn Thuyết	Phó Chủ tịch HĐQT
3. Nguyễn Đình Thế	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
4. Nguyễn Văn Hương	Ủy viên HĐQT
5. Lim Hau Guan	Ủy viên HĐQT

STT	**Họ và tên**	**Tóm tắt lý lịch**	**Tỷ lệ sở hữu**
1	Đỗ Văn Quang	▪ Giới tính: Nam ▪ Ngày tháng năm sinh: 18/08/1972 ▪ Quê quán: Vĩnh Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị ▪ Quốc tịch: Việt Nam ▪ Dân tộc: Kinh ▪ Số CMND: 273332949, ngày cấp: 07/02/2006, nơi cấp: Công an Bà Rịa - Vũng Tàu ▪ Địa chỉ thường trú: Số 4 D9, Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu ▪ Trình độ văn hóa: 12/12 ▪ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực	0%
2	Thái Doãn Thuyết	▪ Giới tính: Nam ▪ Ngày tháng năm sinh: 25/07/1963 ▪ Quê quán: Hòa Sơn – Đô Lương – Nghệ An ▪ Quốc tịch: Việt Nam ▪ Dân tộc: Kinh	0,04%

		▪ Số CMND: 273391084, ngày cấp: 27/02/2007, nơi cấp: Công an Bà Rịa - Vũng Tàu ▪ Địa chỉ thường trú: 05 Trần Cao Vân, Phường 9, Tp.Vũng Tàu ▪ Trình độ văn hóa: 10/10 ▪ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí xây dựng	
3	Nguyễn Đình Thế	▪ Giới tính: Nam ▪ Ngày tháng năm sinh: 20/07/1961 ▪ Quê quán: Thịnh Sơn – Đô Lương – Nghệ An ▪ Quốc tịch: Việt Nam ▪ Dân tộc: Kinh Số CMND: 273202615, ngày cấp: 13/06/2002, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu ▪ Địa chỉ thường trú: 14 Lô Q, Lương Thế Vinh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu ▪ Trình độ văn hóa: 10/10 ▪ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kết cấu công trình	0,33%
4	Nguyễn Văn Hương	▪ Giới tính: Nam ▪ Ngày tháng năm sinh: 12/02/1957 ▪ Quê quán: Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh ▪ Quốc tịch: Việt Nam ▪ Dân tộc: Kinh ▪ Số CMND: 271470637, ngày cấp: 05/06/1997, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu ▪ Địa chỉ thường trú: 23 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, Tp.Vũng Tàu ▪ Trình độ văn hóa: 10/10 ▪ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế - Cơ khí	0,21%

5	Lim Hau Guan	▪ Giới tính: Nam ▪ Ngày tháng năm sinh: 25/05/1951 ▪ Nơi sinh: Singapore ▪ Quốc tịch: Singapore ▪ Số Hộ chiếu: E1558020F, ngày cấp: 22/12/2009, nơi cấp: Singapore ▪ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện & Điện tử	10%

Ban Giám đốc

1. Nguyễn Đình Thế	Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT
2. Phạm Chu Tứ	Phó Giám đốc
3. Trần Vũ Phượng	Phó Giám đốc
4. Phạm Tất Thành	Phó Giám đốc
5. Nguyễn Tri Hòa	Phó Giám đốc

STT	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đình Thế	Như trên	Như trên
2	Phạm Chu Tứ	▪ Giới tính: Nam ▪ Ngày tháng năm sinh: 28/01/1968 ▪ Quê quán: Tam Bình – Vĩnh Long ▪ Quốc tịch: Việt Nam ▪ Dân tộc: Kinh ▪ Số CMND: 021888742, ngày cấp: 02/12/2003, nơi cấp: Công an Tp. Hồ Chí Minh ▪ Địa chỉ thường trú: D2 Khu Viettubes, Phường 9, Tp.Vũng Tàu ▪ Trình độ văn hóa: 12/12 ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán; cử nhân luật	0%
3	Trần Vũ Phượng	▪ Giới tính: Nam ▪ Ngày tháng năm sinh: 28/04/1966	0,06%

		▪ Quê quán: Quảng Tân – Quảng Xương – Thanh Hóa ▪ Quốc tịch: Việt Nam ▪ Dân tộc: Kinh ▪ Số CMND: 273119253, ngày cấp: 19/04/2005, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu ▪ Địa chỉ thường trú: 74 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, Tp.Vũng Tàu ▪ Trình độ văn hóa: 10/10 ▪ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng	
4	Phạm Tất Thành	▪ Giới tính: Nam ▪ Ngày tháng năm sinh: 19/07/1963 ▪ Quê quán: Vụ Bản – Nam Định ▪ Quốc tịch: Việt Nam ▪ Dân tộc: Kinh ▪ Số CMND: 273434702, ngày cấp: 25/12/2007, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu ▪ Địa chỉ thường trú: 427/21 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu ▪ Trình độ văn hóa: 10/10 ▪ Trình độ chuyên môn: Đại học	0,10%
5	Nguyễn Tri Hòa	▪ Giới tính: Nam ▪ Ngày tháng năm sinh: 08/10/1973 ▪ Quê quán: Phong Chương – Phong Điền – Thừa Thiên-Huế ▪ Quốc tịch: Việt Nam ▪ Dân tộc: Kinh ▪ Số CMND: 273518261, ngày cấp: 24/03/2010, nơi cấp: Công an Bà Rịa-Vũng Tàu	0,04%

		▪ Địa chỉ thường trú: 12 I, Bình giã, Phường 10, Tp.Vũng Tàu ▪ Trình độ văn hóa: 12/12 ▪ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật cơ khí	
Ban Kiểm soát 1. Nguyễn Văn Thân Trưởng BKS 2. Hoàng Văn Hải Thành viên BKS 3. vũ Thị Thu Hải Thành viên BKS			
STT	**Họ và tên**	**Tóm tắt lý lịch**	**Tỷ lệ sở hữu**
1	Nguyễn Văn Thân	▪ Giới tính: Nam ▪ Ngày tháng năm sinh: 22/07/1958 ▪ Quê quán: Xã Sơn Bằng – Huyện Hương Sơn – Tỉnh Hà Tĩnh ▪ Quốc tịch: Việt Nam ▪ Dân tộc: Kinh ▪ Số CMND: 273445870, ngày cấp: 24/04/2008, nơi cấp: Công an Bà Rịa-Vũng Tàu ▪ Địa chỉ thường trú: 07 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu ▪ Trình độ văn hóa: 10/10 ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Tài chính kế toán.	0,04%
2	Hoàng Văn Hải	▪ Giới tính: Nam ▪ Ngày tháng năm sinh: 20/09/1967 ▪ Quê quán: Xã Gia Cát – Huyện Cao Lộc – Tỉnh Lạng Sơn ▪ Quốc tịch: Việt Nam ▪ Dân tộc: Kinh ▪ Số CMND: 273073532, ngày cấp: 02/04/2011, nơi cấp: Công an Bà Rịa-Vũng	0,01%

		Tàu ▪ Địa chỉ thường trú: 27 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, Tp.Vũng Tàu ▪ Trình độ văn hóa: 12/12 ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính xây dựng cơ bản, Thạc sỹ QTKD	
3	Vũ Thị Thu Hải	▪ Giới tính: Nữ ▪ Ngày tháng năm sinh: 31/07/1981 ▪ Quê quán: Hải Quang – Hải Hậu – Nam Định ▪ Quốc tịch: Việt Nam ▪ Dân tộc: Kinh ▪ Số CMND: 017326459, ngày cấp: 29/11/2011, nơi cấp: Công an Hà Nội ▪ Địa chỉ thường trú: Vạn phúc, Hà Đông, Hà Nội ▪ Trình độ văn hóa: 12/12 ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán	0%

Kế toán trưởng

1. Nguyễn Đức Đạt

STT	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đức Đạt	▪ Giới tính: Nam ▪ Ngày tháng năm sinh: 15/08/1979 ▪ Quê quán: Xã Hải Hà – Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định ▪ Quốc tịch: Việt Nam ▪ Dân tộc: Kinh ▪ Số CMND: 162246917, ngày cấp: 26/11/1996, nơi cấp: Công an Nam Hà ▪ Địa chỉ thường trú: Số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, P. Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu	0,10%

		▪ Trình độ văn hóa: 12/12 ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế	

- Những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Phạm Chu Tứ	Phó GĐ	12/03/2014		Bổ nhiệm
2	Nguyễn Tri Hòa	Phó GĐ	12/03/2014		Bổ nhiệm
3	Nguyễn Minh Châu	Phó GĐ		04/12/2014	Miễn nhiệm
4	Nguyễn Tấn Yên	Phó GĐ		08/10/2014	Đã mất

- Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến thời điểm lập báo cáo, số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty là 1.673 người.

Tóm tắt các chính sách đối với người lao động:

- Để đáp ứng được yêu cầu công việc, người lao động có thể được đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, đào tạo lại ở trong nước hoặc nước ngoài từ kinh phí của Công ty, kể cả kinh phí do đối tác tài trợ cho Công ty.
- Sau mỗi đợt làm thêm giờ nhiều ngày liên tục trong tháng, người sử dụng lao động phải bố trí để người lao động được nghỉ bù cho số thời gian đã không được nghỉ (nếu chưa được thanh toán lương thêm giờ).
- Khi không bố trí đủ việc làm cho người lao động thì người sử dụng lao động phải trả lương ngừng việc theo chế độ nhà nước quy định, hoặc giải quyết cho người lao động nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn nhất định nếu người lao động yêu cầu.
- Việc nâng bậc lương theo chức danh công việc được xem xét, điều chỉnh thường xuyên theo năng suất lao động, hiệu quả làm việc của từng CBCNV, phù hợp với quy chế trả lương, trả thưởng hiện hành của Công ty.
- Người sử dụng lao động và người lao động có trách nhiệm tham gia, thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các Bảo hiểm bắt buộc khác của pháp luật.
- Trong thời gian người lao động nghỉ việc để chữa trị vì tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người sử dụng lao động có trách nhiệm thanh toán lương và chi phí chữa trị cho người lao động theo quy định tại điều 144 Bộ Luật lao động.

- Các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được trích từ lợi nhuận hàng năm theo quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội Cổ đông. Quỹ khen thưởng được sử dụng để thưởng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; các công trình thi đua đạt tiêu chuẩn; tập thể lao động xuất sắc, lao động giỏi...; còn lại để thưởng đột xuất, thưởng cuối năm cho người lao động. Quỹ phúc lợi được sử dụng vào việc thăm hỏi, hiếu, hỷ cho người lao động; các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; ủng hộ xã hội...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2014, về công tác đầu tư xây dựng cơ bản: PVC-MS chỉ tập trung đầu tư những hạng mục công trình mang tính cần thiết phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh tại Bãi cãng chế tạo Kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí và các hạng mục công trình này sẽ kết nối đồng bộ với các hạng mục công trình đã được đầu tư trong giai đoạn I trong quá trình vận hành khai thác. Việc triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của PVC-MS được thực hiện theo đúng trình tự, quy định của Nhà nước về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo chất lượng, an toàn và vệ sinh môi trường dự án.

Kết quả thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2014, cụ thể:

- Kế hoạch đầu tư : 50.775.084.000 đồng;
- Giá trị thực hiện tính đến ngày báo cáo : 31.778.000 đồng;
- Giá trị giải ngân tính đến ngày báo cáo : 15.862.250.668 đồng;

Về công tác đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, PVC-MS đã tập trung đầu tư những thiết bị mang tính chiến lược; có hiệu quả, hiệu suất sử dụng cao trong quá trình sản xuất để phục vụ công tác gia công chế tạo các khối chân đế, các khối thượng tầng giàn khoan Dầu khí và các kết cấu kim loại khác. Việc đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công trong năm 2014 của PVC-MS ngoài việc từng bước thay thế những thiết bị cũ, có công suất thấp, nhằm đáp ứng theo các mục đích sau:

- Phù hợp với chủ trương định hướng phát triển của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam là từng bước đầu tư nâng cao năng lực thiết bị hiện đại, một trong những giải pháp chủ yếu bên cạnh giải pháp về công tác đào tạo nguồn nhân lực và giải pháp cải tiến, phát triển khoa học kỹ thuật, đủ khả năng tham gia đấu thầu và thi công các công trình EPC/EPCI trọng điểm, có qui mô lớn trong ngành Dầu khí;
- Phát triển PVC-MS thành một đơn vị đứng đầu về lĩnh vực gia công chế tạo các chân đế, khối thường tầng giàn khoan Dầu khí và các module công nghệ trong ngành Dầu khí, phù hợp với chủ trương phát triển là hướng đến việc thi công các công trình dầu khí trên bờ;
- Nâng cao nội lực thiết bị của đơn vị và tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường trong quá trình tham gia đấu thầu và thi công công trình;

- Xuất phát từ nhu cầu cần thiết thực tế, chủ động được tiến độ triển khai các dự án, đặc biệt là giảm giá thành thi công dự án, giảm việc thuê thiết bị từ các đơn vị khác;
- Đáp ứng nhu cầu thi công các công trình tại Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí.

Việc triển khai đầu tư mua sắm thiết bị của PVC-MS được thực hiện theo đúng trình tự, quy định của Nhà nước về công tác đấu thầu mua sắm, đảm bảo chất lượng, an toàn theo yêu cầu. Kết quả đầu tư mua sắm thiết bị thi công trong năm 2014, cụ thể:

- Kế hoạch đầu tư : 40.585.000.000 đồng;
- Giá trị thực hiện tính đến ngày báo cáo : 29.134.000.000 đồng;
- Giá trị giải ngân tính đến ngày báo cáo : 5.039.412.000 đồng;

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	1.542.377.958.868	1.656.274.047.677	7,38%
Doanh thu thuần	1.009.344.450.990	1.666.456.254.927	65,10%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	101.070.455.900	159.771.819.110	58,08%
Lợi nhuận khác	1.003.528.968	(781.106.840)	(128,48)%
Lợi nhuận trước thuế	102.073.984.868	158.990.712.270	55,76%
Lợi nhuận sau thuế	75.946.101.769	123.863.872.368	63,09%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13%	13%	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,91	1,11	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,78	0,89	

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,59	0,60	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,48	1,50	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,75	5,53	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,65	1,01	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,07	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,12	0,19	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,10	0,10	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tính đến thời điểm lập báo cáo, tổng số cổ phần Công ty đã phát hành là 50.000.000 cổ phần, trong đó có 5.000.000 cổ phần của cổ đông chiến lược MEPCOM Offshore & Marine PTE LTD thuộc loại hạn chế chuyển nhượng, số cổ phần còn lại thuộc loại chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu Cổ đông	**Tỷ lệ**	**Khối lượng** *(cổ phiếu)*
Tổng Công ty CP Xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC)	50,97%	25.487.111
MEPCOM Offshore & Marine PTE LTD	10,00%	5.000.000
Cổ đông khác	39,03%	19.512.889
Tổng cộng	**100,00%**	**50.000.000**

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Trước những thuận lợi và khó khăn trong năm 2014, hoạt động SXKD của Công ty vẫn đạt được kết quả và thành tích nổi bật như sau:

- Duy trì mức tăng trưởng hàng năm: so với năm 2014 giá trị sản lượng tăng 153,79%, doanh thu tăng 164,71%, lợi nhuận trước thuế tăng 155,76%, lợi nhuận sau thuế tăng 163,09%, nộp NSNN tăng 148,46%. Công ty đã hoàn thành chế tạo lắp đặt các công trình/dự án cho ngành Dầu khí Việt Nam như Diamond, P3,P4, BK16, Chân đế H5… dự án về chế tạo thiết bị chuyên ngành như E-house Sư Tử nâu, E-house H5, cụm thiết bị Fuel & Gas Skid Thái Bình, Wellhead Control Panel Thái Bình, Pipeline Sư Tử Nâu…
- Bảo toàn và phát triển được nguồn vốn, sử dụng vốn có hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, đảm bảo thu nhập và phúc lợi cho người lao động.
- Ghi nhận những thành tích đạt được trong xây dựng và phát triển đơn vị, năm 2014 Công ty đã vinh dự nhận danh hiệu Top 40/500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (Fast500) năm 2013; Top 18/50 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2014 và giải thưởng Cúp vàng – Ngôi sao quốc tế dẫn đầu về Chất lượng – Paris 2014.

2. *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2012
TỔNG TÀI SẢN	đồng	1.656.274.047.677	1.542.377.958.868	1.302.893.529.298
Tài sản ngắn hạn	đồng	772.155.873.992	668.285.439.913	349.438.951.644
Tài sản dài hạn	đồng	884.118.173.685.	874.092.518.955	953.454.577.654
NỢ PHẢI TRẢ	đồng	994.094.397.373	920.486.492.791	824.236.844.252
Nợ ngắn hạn	đồng	693.514.984.533	732.771.333.290	283.208.688.290
Nợ dài hạn	đồng	300.579.412.840	187.715.159.501	541.028,155.962
VỐN CHỦ SỞ HỮU	đồng	662.179.650.304	621.891.466.077	478.656.685.046

a) Tình hình tài sản:

Tài sản ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn của PVC-MS tại thời điểm 31/12/2014 là 772,16 tỷ đồng tăng hơn 100 tỷ so với năm 2013, trong đó khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền chiếm tỷ trọng khá lớn, gần 50% và tương ứng với số tiền là 385 tỷ đồng. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, PVC-MS luôn chủ động trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi công nợ đặc biệt vào các thời điểm cuối

năm, cuối quý. Tại thời điểm 31/12/2014, các khoản phải thu là 230 tỷ đồng, tuy nhiên so với tổng doanh thu cả năm trên 1.600 tỷ đồng thì đây là số liệu khá an toàn.

Bên cạnh việc kiểm soát chặt trẽ các khoản phải thu, PVC-MS luôn chú trọng đến việc quản trị hàng tồn kho và duy trì ở giá trị hợp lý so với cơ cấu chi phí sản xuất nhằm đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh kịp thời tránh tồn kho dài hạn và lãng phí. Tại thời điểm 31/12/2014, số liệu hàng tồn kho là 153,10 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 19.83% so với Tài sản ngắn hạn. Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

Tài sản dài hạn: Cơ cấu tài sản dài hạn của một doanh nghiệp phụ thuộc vào ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp đó. Trong cơ cấu tài sản dài hạn của PVC-MS thì tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn, tăng dần theo các năm và chủ yếu là tài sản cố định hữu hình (chiếm 80%) bao gồm Bãi cảng chế tạo được trang bị máy móc thiết bị hiện đại có sức nâng lớn và các hạng mục phụ trợ đồng bộ. Tại thời điểm 31/12/2014, Tài sản cố định của PVC-MS là gần 750 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả:

PVC-MS đã tăng qui mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh qua từng năm, cùng với việc đầu tư tăng tài sản để tập trung cho lĩnh vực sản xuất truyền thống đã được định hướng, tổng Nợ phải trả cũng tăng qua hàng năm và đạt 994,09 tỷ tại thời điểm 31/12/2014, trong đó vay và nợ ngắn hạn (bao gồm vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả) là 182,17 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 18,32% nợ phải trả và vay dài hạn là 291,64 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 29,34% nợ phải trả.

Tuy cơ cấu nợ ngắn hạn chiếm 69,76% nợ phải trả nhưng trong nợ ngắn hạn, khoản mục người mua trả tiền trước chiếm tỷ lệ khá lớn, hơn 200 tỷ đồng, đây là khoản tạm ứng của Chủ đầu tư cho PVC-MS khi ký hợp đồng thực hiện Dự án chế tạo. Đồng thời, đối với các khoản vay tín dụng PVC-MS quản trị rất tốt chi phí sử dụng vốn thông qua việc duy trì các hạn mức tín dụng ngắn hạn tại các Ngân hàng để chủ động vốn cho các phương án sản xuất kinh doanh cũng như tận dụng tốt các chính sách tín dụng của các Ngân hàng qua các giai đoạn đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn tối đa trên cơ sở cạnh tranh về dịch vụ cũng như lãi suất vay vốn. Hiện tại các khoản vay của PVC-MS chủ yếu bằng Việt Nam đồng, lãi suất vay vốn bình quân là 5,5%/năm, thấp hơn so với mặt bằng chung của thị trường 4 đến 5%/năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2014, Công ty đã xây dựng lại kế hoạch của Công ty đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 phù hợp với Đề án Tái cấu trúc Công ty Mẹ - Tổng Công ty PVC.
- Cấu trúc lại văn phòng và Ban quản lý tòa nhà thành một đầu mối quản lý; Tách phòng QA/QC thành 02 phòng QA/QC và HSE; Thành lập các ban điều hành dự án

theo yêu cầu thực tế SXKD để tạo tính chủ động, linh hoạt trong điều hành. Luân chuyển cán bộ giữa các Xí nghiệp, Phòng chuyên môn, các Ban dự án.

- Thực hiện rà soát, sửa đổi, ban hành lại 14 quy chế/quy định về công tác quản lý nội bộ, điều chỉnh lại để phù hợp với tình hình SXKD trong giai đoạn hiện nay.
- Về thực hiện đào tạo trong năm là 2.587/1.552 lượt tương đương 10,43 tỷ đồng. Trong đó chủ yếu là tập trung đào tạo các nghiệp vụ chuyên môn, đào tạo sử dụng các phần mềm thiết kế, đào tạo thợ phục vụ dự án, nâng bậc thợ các loại BOSIET, Scaffolding Inspection, CSWIP 3.0/3.1, EPC Contracts, lắp ráp giàn giáo các bậc, QA/QC Manager, Anh văn, Quản trị tài chính doanh nghiệp, đào tạo thợ hàn TIG, điện, Flux core, gia hạn các chứng chỉ thợ hàn, đào tạo thợ hàn 1G, đào tạo cấp chứng chỉ 6GR, 6G, Gouging, Fluxcore...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a) Giải pháp về con người và tiền lương:

- Con người là yếu tố quan trọng đảm bảo sự thành công trong quá trình hoạt động SXKD do đó cần sắp xếp lại bộ máy Công ty và các Phòng/Ban/Trung tâm/Đơn vị sản xuất, rà soát, điều chỉnh lại chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận cho phù hợp, hiệu quả.
- Tiếp tục tinh gọn bộ máy gián tiếp, rà soát định biên nhân sự, xây dựng các tiêu chí chuẩn để làm cơ sở tuyển dụng, điều động CBCNV đi làm tại các công trình xa.
- Tiếp tục bám sát các giải pháp đã đề ra, tổ chức triển khai đồng bộ để hoàn thành các nội dung của Đề án cải cách tiền lương đã được HĐQT phê duyệt trong đó tập trung các gải pháp cải tiến công nghệ thi công, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tiết kiệm chi phí trong quản lý điều hành sản xuất, thực hiện cơ chế khoán cho từng đội...

b) Giải pháp quản lý tổ chức, đổi mới doanh nghiệp và hạ giá thành sản phẩm:

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, lấy trọng tâm vào nhiệm vụ quản trị các dự án.
- Triệt để thực hiện tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.
- Với mục tiêu là định hướng phát triển thêm mảng lắp đặt thiết bị siêu trường siêu trọng, thi công hệ thống điện điều khiển, Công ty luôn rà soát lại nhân sự và tuyển dụng thêm cán bộ điều hành thi công, kỹ sư đúng chuyên ngành và có kinh nghiệm, công nhân lành nghề để bổ sung cho chi nhánh/đội lắp đặt thiết bị và chi nhánh/đội thi công điện – điều khiển.
- Thường xuyên rà soát, kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và thông suốt từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc.

- Hoàn thiện quy chế quản lý của các Chi nhánh – Xí nghiệp, đội sản xuất, áp dụng các mô hình quản lý sản xuất tiên tiến phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty. Nghiên cứu hoàn thiện mô hình các Ban Dự án để phát huy tính hiệu quả, chuyên nghiệp.
- Tiếp tục xây dựng, rà soát hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với mô hình hiện tại của Công ty để tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.
- Ban hành hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá nội bộ là cơ sở cho công tác đấu thầu và quản lý chi phí.

c) Giải pháp về tiếp thị, đấu thầu:

- Xây dựng các nguồn lực đủ năng lực thực hiện tổng thầu EPC các dự án chuyên ngành Dầu khí trên cơ sở hợp tác với các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty, các đối tác trong và ngoài nước.
- Tiếp tục tham gia cùng Công ty mẹ PVC tiếp thị, đấu thầu các công trình trong và ngoài ngành Dầu khí và thực hiện các phần việc thuộc năng lực và sở trường của Công ty trong các dự án Công ty mẹ trúng thầu.
- Duy trì và củng cố các thị trường truyền thống, giữ vững và phát triển thị phần trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành. Tăng cường quan hệ đối tác và xây dựng niềm tin với các khách hàng truyền thống như VSP, PVOil, PVGas, Bộ Quốc Phòng, các JOC…
- Hợp tác chặt chẽ với đối tác chiến lược MEPCOM để tiếp thị các thị trường khu vực và quốc tế, phát huy tiềm năng của Bãi cảng để thực hiện chế tạo trong nước xuất ra nước ngoài, cũng như phát huy tiềm năng nguồn nhân lực để cùng MEPCOM thực hiện các dự án ở nước ngoài.
- Củng cố lực lượng làm công tác tiếp thị đấu thầu ở các thị trường ngoài nước, xây dựng chiến lược tiếp thị đấu thầu để đạt được hiệu quả cao trong lĩnh vực chế tạo, lắp đặt các công trình Dầu khí trong khu vực và quốc tế.

d) Giải pháp về thực hiện đầu tư:

- Tiếp tục triển khai công tác đầu tư XDCB và nâng cao năng lực thiết bị thi công nhằm tăng năng lực SXKD cho Công ty. Tổng mức đầu tư năm 2015 là 542,10 tỷ đồng (thủ tục đầu tư thực hiện trong năm 2015, triển khai thực hiện đến hết năm 2016).
- Khai thác tiềm năng của Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí để thực hiện các dự án chế tạo giàn khoan Dầu khí cho Tập đoàn và các nhà thầu khai thác Dầu khí nước ngoài đầu tư ở Việt Nam cũng như thực hiện các dịch vụ cho các đơn vị bạn.

e) Chế độ chính sách và an sinh xã hội:

- Tiếp tục cải tiến công tác tiền lương, thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty và trình độ năng lực, hiệu quả công việc của từng người lao động, xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý và công bằng trong toàn Công ty để thu hút và giữ nhân tài.
- Chăm lo, cải thiện điều kiện sống, môi trường làm việc của toàn thể CBCNV đặc biệt đối với những cán bộ công nhân làm việc trên các công trường.
- Tiếp tục thực hiện công tác an sinh xã hội đối với cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty và các cá nhân, tổ chức khác bên ngoài.

f) Công tác đoàn thể:

- Tạo điều kiện cho các đoàn thể xây dựng phong trào thi đua lao động sáng tạo, tổ chức các hoạt động đoàn thể nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước để tạo sân chơi lành mạnh và cổ vũ tinh thần lao động cho toàn thể CBCNV Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Công ty đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng các công trình/ dự án đáp ứng được an toàn, chất lượng theo đúng thiết kế và tiến độ cam kết trong hợp đồng với chủ đầu tư, cụ thể: Dự án chân đế và Topside giàn Diamond; Chân đế BK16; công trình P3/P4; Chế tạo 03 E-House STV Đông Bắc và Sư Tử Nâu; Lắp đặt vận hành và chạy thử cụm Wellhead Control Panel và Instrumentation/Fuel Gas Skid; dự án Chân đế H5.
- Hiện nay, Công ty đang thi công chế tạo cụm thiết bị E-house cho dự án H5; Chân đế và Topside dự án giàn Thái Bình và công trình P5/P6; Topside BK4A; chân đế Thiên Ưng, hạng mục Kết cấu thép nhà Tuabin, nhà điều khiển Trung tâm và lắp đặt tổ máy số 2 thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2; gói thầu SMP-1B dự án Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn.
- Trong năm 2014, PVC-MS đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ và hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng, với 5 triệu cổ phần PXS được bán cho nhà đầu tư chiến lược MEPCOM - Singapore.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong năm 2014, Công ty đã vinh dự nhận danh hiệu Top 40/500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (Fast500); Top 18/50 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam; Xếp hạng 272/1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam; Tổ chức quốc tế Business Initiative Direction (B.I.D) trao tặng giải thưởng Cúp vàng – Ngôi sao quốc tế dẫn đầu về Chất lượng và nhiều phần thưởng cao quý khác.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

- Ban GĐ đã triển khai kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Tổng Công ty CP XLDK Việt Nam, Nghị quyết của HĐQT PVC-MS, Ban GĐ đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Ban GĐ đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban tuần, tháng. Thành phần dự họp đầy đủ, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý, những khó khăn, vướng mắc được đưa ra các biện pháp giải quyết ngay trong cuộc họp. Mỗi cuộc họp đều được thư ký tổng hợp đầy đủ các ý kiến thành biên bản lưu trữ có hệ thống tại văn thư;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành tốt các công trình/ dự án đang triển khai đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả. Đặc biệt đối với dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, công trình P5/P6, dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn.
- Tiếp tục tiếp thị và tìm kiếm công việc cho Kế hoạch SXKD năm 2015 và các năm tiếp theo tại thị trường trong nước như dự án Tổ hợp hóa dầu Long Sơn, Nhiệt điện Long Phú/ Sông Hậu và một số dự án ở thị trường nước ngoài như Ấn độ/ Myanmar/ Malaysia/ Trung đông.
- Cùng Tổng công ty tham gia tiếp thị đấu thầu các dự án lớn do TCT làm đầu mối.
- Duy trì và củng cố các thị trường truyền thống VSP/ PvOil/ PvGas/ các JOC… giữ vững và phát triển thị phần trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành, phát triển mạnh lĩnh vực cung cấp trọn gói các công trình dầu khí.
- Đẩy mạnh hợp tác liên kết với các đối tác trong khu vực và quốc tế để phát triển thị trường ngoài nước.
- Củng cố lực lượng làm công tác tiếp thị đấu thầu, từng bước xây dựng chiến lược tiếp thị đấu thầu để đạt được hiệu quả cao trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành dầu khí, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.
- Cùng đối tác chiến lược và phát huy năng lực của mình để tiếp thị tìm kiếm các công việc ở thị trường Dầu khí nước ngoài.
- Tập trung tiếp thị cung ứng các thiết bị Dầu khí cho các giàn khoan khai thác/ nhà máy lọc hóa dầu... kể cả thị trường trong và ngoài nước.
- Chỉ đạo thực hiện giải ngân và quyết toán vốn đầu tư dứt điểm các hạng mục đầu tư bổ sung cho dự án Bãi cảng năm 2014.
- Tiếp tục làm việc với bên liên quan để hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty CP Khách sạn Lam Kinh và chỉ đạo tiếp thị cho thuê phần diện tích còn lại của văn phòng Công ty.
- Chỉ đạo tập trung và nỗ lực tối đa trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ tại các công trình/dự án.

- Tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ lên 750 tỷ đồng để đầu tư xây dựng bãi cảng 23ha giai đoạn 2 và nâng cao năng lực thiết bị thi công, nhà xưởng.
- Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và thông suốt từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- Hoàn thiện chính sách thu hút cán bộ quản lý, điều hành, kỹ sư, chuyên gia giỏi thuộc các lĩnh vực, trong đó ưu tiên lĩnh vực quản lý dự án theo tiêu chuẩn quốc tế và các chuyên gia xây lắp chuyên ngành Dầu khí.
- Xây dựng chính sách đào tạo có mục tiêu, phân loại cho từng đối tượng và bám sát vào chiến lược phát triển của Công ty; đặc biệt chú trọng đến các chương trình đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ quản lý dự án, cán bộ kỹ thuật, lực lượng công nhân có tay nghề cao phù hợp với nhiệm vụ của Công ty và được cấp chứng chỉ quốc tế.
- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang bị các thiết bị thi công, các công nghệ sản xuất tiên tiến để nâng cao chất lượng, năng suất nhất là đối với các công việc thuộc lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Công ty là xây lắp chuyên ngành, chế tạo thiết bị cơ khí Dầu khí và lắp máy.
- Chỉ đạo các bộ phận liên quan hoàn thiện cơ sở dữ liệu, đơn giá tổng hợp, định mức và tiêu chuẩn kỹ thuật làm cơ sở xây dựng đơn giá chuẩn để nâng cao chất lượng hồ sơ thầu và quản lý chi phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, tiết kiệm chi phí.
- Tiếp tục xây dựng, rà soát hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý nội bộ của Công ty nhằm tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

Mục tiêu của Công ty là quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với CBCNV trong toàn Công ty. Với chiến lược phát triển Công ty bền vững và lâu dài dựa trên nền tảng được xây dựng trong hơn 31 năm qua cùng với thế mạnh về nguồn lực và thương hiệu của PVC-MS, HĐQT tin tưởng PVC-MS hội đủ các yếu tố để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015 và làm cơ sở phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Đỗ Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	0%
2	Thái Doãn Thuyết	Phó chủ tịch HĐQT	0,02%

3	Nguyễn Đình Thế	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc (Thành viên kiêm nhiệm)	0,33%
4	Nguyễn Văn Hương	Ủy viên HĐQT	0,21%
5	Phillip H.G.Lim	Ủy viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	10% (Cổ đông chiến lược)

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được hiệu quả, an toàn, tuân thủ đúng Pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời nhất để chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch của 6 tháng đầu năm 2014 đạt kết quả cao nhất.
- Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông, các Nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Thân	Trưởng BKS	0,04%
2	Hoàng Văn Hải	Thành viên chuyên trách	0,01%
3	Vũ Thị Thu Hải	Thành viên kiêm nhiệm	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ngoài các hoạt động thường xuyên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của PVC-MS, Ban kiểm soát đã thực hiện những công việc sau:

- Tham dự các cuộc họp giao ban Công ty, các cuộc họp của HĐQT;
- Phối hợp với HĐQT, Ban GĐ trong việc xây dựng các Quy chế của Công ty nhằm làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành SXKD của Công ty;
- Phối hợp các Phòng/ Ban Công ty, các đoàn kiểm tra của Tập đoàn/ Tổng Công ty kiểm tra các hoạt động SXKD tại đơn vị;
- Thực hiện 02 đợt kiểm tra tại các Đơn vị trực thuộc và phục vụ 02 đợt kiểm tra của Ban kiểm soát Tổng công ty PVC;
- Kiểm tra các Báo cáo Tài chính Quý, Năm của Công ty PVC-MS;

- Giám sát việc thực hiện pháp luật Nhà nước, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các chỉ thị nghị quyết của cấp trên;
- Giữ mối liên lạc thường xuyên trong BKS, giữa BKS với HĐQT và Ban GĐ;
- Các thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các đợt tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho Kiểm soát viên do Tập đoàn, Tổng Công ty tổ chức;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tổng chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm từ 01/01/2014 đến hết 31/12/2014: **3.469.840.000 đồng**. Trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: **2.754.003.000 đồng** (hưởng thù lao theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty).
- Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: **715.837.000 đồng**.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại tổ chức	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Văn Quang	CT HĐQT	111.670	0,220%	0	0%	Nhu cầu tài chính cá nhân
2	Thái Doãn Thuyết	Phó CT HĐQT	89.340	0,180%	20.000	0,040%	Nhu cầu tài chính cá nhân
3	Nguyễn Đình Thế	UV HĐQT - GĐ	215.000	0,430%	165.000	0,330%	Nhu cầu tài chính cá nhân
4	Nguyễn Văn Hương	UV HĐQT	204.740	0,410%	103.310	0,207%	Nhu cầu tài chính cá nhân
5	Phạm Chu Tứ	Phó GĐ	43.900	0,090%	0	0%	Nhu cầu tài chính cá nhân
6	Trần Vũ Phượng	Phó GĐ	69.900	0,140%	30.000	0,060%	Nhu cầu tài chính cá nhân
7	Phạm Tất Thành	Phó GĐ	50.100	0,100%	25.000	0,050%	Nhu cầu tài chính cá nhân
8	Nguyễn Tri Hòa	Phó GĐ	24.460	0,049%	22.000	0,044%	Nhu cầu tài chính cá nhân
9	Nguyễn Tấn Yên	Phó GĐ	86.220	0,170%	36.220	0,070%	Nhu cầu tài chính cá nhân

10	Nguyễn Văn Thân	Trưởng Ban KS	22.960	0,046%	20.520	0,041%	Nhu cầu tài chính cá nhân
11	Hoàng Văn Hải	TV Ban KS	6.410	0,013%	5.000	0,010%	Nhu cầu tài chính cá nhân
12	Nguyễn Đức Đạt	Kế toán trưởng	44.920	0,090%	50.000	0,100%	Nâng cao tỷ lệ sở hữu

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán*

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vũ Đức Nguyên
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0764-2013-001-1

Đỗ Trung Kiên
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1924-2013-001-1

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*

Tóm tắt Bảng cân đối kế toán:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN	**1.656.274.047.677**	**1.542.377.958.868**
Tài sản ngắn hạn	772.155.873.992	668.285.439.913
Tài sản dài hạn	884.118.173.685	874.092.518.955
NGUỒN VỐN	**1.656.274.047.677**	**1.542.377.958.868**
Nợ phải trả	994.094.397.373	920.486.492.791
Nợ ngắn hạn	693.514.984.533	732.771.333.290
Nợ dài hạn	300.579.412.840	187.715.159.501
Vốn chủ sở hữu	662.179.650.304	621.891.466.077
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	500.000.000.000	500.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	80.752.285.335	51.856.016.373

Tóm tắt Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.666.456.254.927	1.009.344.450.990
Giá vốn hàng bán	1.391.190.029.901	762.086.585.843
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	275.266.225.026	247.257.865.147
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(37.484.500.295)	(82.226.660.172)
Lợi nhuận khác	(781.106.840)	1.003.528.968
Chi phí quản lý doanh nghiệp	78.009.905.621	63.960.749.075
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	158.990.712.270	102.073.984.868
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	123.863.872.368	75.946.101.769
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.477	1.908

Tóm tắt Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	173.629.945.034	348.088.034.366
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(50.082.493.420)	22.637.030.079
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(51.273.011.581)	(159.881.610.622)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	72.274.440.033	210.843.453.823
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	312.101.990.052	101.016.113.926
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	384.646.738.053	312.101.990.052

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 đã được đăng tải đầy đủ trên website chính thức của Công ty theo đường link: ***http://www.pvc-ms.vn/NewsDetail.aspx?id=1095***

Trên đây là các nội dung của Báo cáo thường niêm năm 2014 của Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- UBCKNN, HoSE;
- Các Cổ đông (www.pvc-ms.vn);
- Lưu HĐQT, TCKT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

SĐKKD: 3500834094 CTCP ★ CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ ★ TP. VŨNG TÀU T. BÀ RỊA VŨNG TÀU

Nguyễn Đình Thế